

**QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP TỐT (VietGAP) CHO LÚA**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2998 /QĐ-BNN-TT ngày 9 tháng 11 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Chương 1
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này áp dụng đối với sản xuất lúa thương phẩm tại Việt Nam.

1.2. Đối tượng áp dụng: Quy trình này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia sản xuất, kinh doanh, kiểm tra và chứng nhận sản phẩm lúa gạo tại Việt Nam.

2. Mục tiêu

2.1. Ngăn ngừa và hạn chế rủi ro từ các mối nguy gây ô nhiễm về hóa học, sinh học và vật lý ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn của sản phẩm lúa gạo, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội của người lao động trong sản xuất lúa thương phẩm.

2.2. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất và được chứng nhận sản phẩm lúa gạo an toàn.

2.3. Đảm bảo tính minh bạch, truy nguyên được nguồn gốc của sản phẩm.

2.4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất lúa tại Việt Nam.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

3.1. Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho lúa tại Việt Nam (Vietnamese Good Agricultural Practices for Rice, gọi tắt là VietGAP lúa) là những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, phơi sấy, đóng gói bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm lúa gạo; đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng; bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.

3.2. Tổ chức, cá nhân là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh, kiểm tra và chứng nhận sản phẩm lúa gạo an toàn theo VietGAP.

3.3. Chỉ tiêu A là chỉ tiêu bắt buộc phải áp dụng trong quá trình sản xuất lúa theo VietGAP. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận VietGAP lúa phải đạt 100% chỉ tiêu mức độ A.

3.4. Chỉ tiêu B là chỉ tiêu cần áp dụng trong quá trình sản xuất lúa theo VietGAP. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận VietGAP lúa phải đạt 90% chỉ tiêu mức độ B.

3.5. Chỉ tiêu C là chỉ tiêu khuyến khích áp dụng trong quá trình sản xuất lúa theo VietGAP.

Chương 2

NỘI DUNG QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT CHO LÚA

1. Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất

1.1. Vùng sản xuất lúa theo VietGAP phải phù hợp với quy hoạch sản xuất của địa phương; được khảo sát, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, qui định hiện hành của nhà nước về các mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học, vật lý. Trường hợp vùng sản xuất không đáp ứng đầy đủ điều kiện thì phải có biện pháp khắc phục các mối nguy tiềm ẩn; khi phân tích sản phẩm nếu mức độ ô nhiễm trong giới hạn cho phép thì vùng sản xuất đó vẫn được lựa chọn.

1.2. Vùng sản xuất lúa có mối nguy ô nhiễm cao và không thể khắc phục được thì không lựa chọn sản xuất theo VietGAP.

2. Quản lý đất

2.1. Hàng năm phải tiến hành đánh giá các mối nguy về hoá học, sinh học, vật lý của vùng đất trồng; khi cần thiết phải tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước.

2.2. Khi cần thiết phải xử lý các mối nguy tiềm ẩn từ đất, tổ chức và cá nhân sản xuất phải được sự tư vấn của chuyên gia và phải ghi chép và lưu hồ sơ.

2.3. Nên có các biện pháp chống thoái hoá đất; ghi chép và lưu hồ sơ nếu áp dụng.

3. Giống lúa

3.1. Giống lúa sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng, thuộc Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

3.2. Khi sử dụng giống phải ghi chép về tên giống, cấp giống, nơi sản xuất giống, hoá chất xử lý hạt giống và mục đích xử lý (nếu có).

3.3. Phải sử dụng giống lúa cấp nguyên chủng hoặc xác nhận (I hoặc II) để sản xuất lúa theo VietGAP.

4. Phân bón (bao gồm chất bón bổ sung)

4.1. Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học và vật lý do sử dụng phân bón. Nếu xác định có nguy cơ gây ô nhiễm, cần áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm lên lúa, ghi chép và lưu hồ sơ.

4.2. Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

4.3. Không sử dụng phân bón có nguy cơ ô nhiễm cao như: phân hữu cơ truyền thống chưa qua xử lý (ủ hoai mục), rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp chưa qua chế biến. Trong trường hợp phân hữu cơ được xử lý tại chỗ, phải ghi lại thời gian, phương pháp xử lý và lưu hồ sơ.

4.4. Cần lựa chọn loại phân bón giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm cho lúa; sử dụng các giải pháp giảm lượng phân bón hóa học, tăng cường sử dụng các loại phân bón có nguồn gốc hữu cơ trong sản xuất lúa theo VietGAP.

4.5. Khi mua phân bón phải ghi chép rõ tên phân, nơi sản xuất, ngày/tháng/năm mua, số lượng mua, tên và địa chỉ người bán và lưu hồ sơ.

4.6. Các dụng cụ, nơi phối trộn và lưu giữ phân bón sau khi sử dụng cần được vệ sinh và bảo dưỡng thường xuyên.

4.7. Nơi chứa phân bón hay khu vực để dụng cụ phối trộn phân bón phải độc lập, cách ly với khu bảo quản sản phẩm lúa và nguồn nước tưới.

4.8. Khi sử dụng phân bón phải ghi chép rõ thời gian bón, tên phân bón, địa điểm, liều lượng, phương pháp bón phân và lưu hồ sơ.

5. Nước tưới

5.1. Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học từ nguồn nước sử dụng trong sản xuất lúa; khi cần thiết phải tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước và phải được ghi chép, lưu hồ sơ.

5.2. Không dùng nước thải công nghiệp, nước thải từ các bệnh viện, các khu dân cư tập trung, các trang trại chăn nuôi, các lò giết mổ gia súc gia cầm, nước phân tươi, nước giải chứa qua xử lý trong sản xuất lúa theo VietGAP.

5.3. Trường hợp nước của vùng sản xuất không đạt tiêu chuẩn, phải thay thế bằng nguồn nước khác đạt tiêu chuẩn hoặc chỉ sử dụng nước sau khi đã xử lý và kiểm tra đạt yêu cầu. Ghi chép phương pháp xử lý, kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ.

6. Hoá chất (bao gồm thuốc bảo vệ thực vật)

6.1. Cần áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

6.2. Trường hợp lựa chọn các loại thuốc bảo vệ thực vật (bao gồm chất kích thích sinh trưởng) phù hợp, cần có ý kiến của người có chuyên môn về lĩnh vực bảo vệ thực vật.

6.3. Phải mua thuốc bảo vệ thực vật từ các cửa hàng được phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

6.4. Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

6.5. Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng hướng dẫn ghi trên bao bì hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.6. Phải vệ sinh sạch sẽ và thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra dụng cụ sau mỗi lần phun thuốc.

6.7. Cần xử lý thuốc bảo vệ thực vật dùng không hết và nước thải từ rửa dụng cụ phun thuốc để tránh làm ô nhiễm môi trường.

6.8. Phải có khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật riêng, cách ly với khu vực sản xuất, nơi chứa đựng sản phẩm; kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo thoáng mát, an toàn, khoá cẩn thận; không để thuốc bảo vệ thực vật dạng lỏng trên giá phía trên các thuốc dạng bột.

6.9. Phải giữ thuốc bảo vệ thực vật nguyên trong bao bì, thùng chứa chuyên dụng với nhãn mác rõ ràng. Nếu đổi sang bao bì, thùng chứa khác, phải ghi rõ đầy đủ tên hóa chất, hướng dẫn sử dụng như bao bì, thùng chứa hóa chất gốc.

6.10. Phải ghi rõ các thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc đã bị cấm sử dụng để theo dõi và lưu giữ tại nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.

6.11. Khi mua thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên thuốc, ngày/tháng/năm mua, cơ sở sản xuất, người bán, người mua và lưu trong hồ sơ.

6.12. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên dịch hại, tên thuốc, ngày/tháng/năm sử dụng, liều lượng thuốc, lượng sử dụng, dụng cụ phun, người phun thuốc và lưu trong hồ sơ.

6.13. Không tái sử dụng các bao bì, thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật. Những vỏ bao bì, thùng chứa phải thu gom và cất giữ ở nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.

6.14. Khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền phải kiểm tra dư lượng hóa chất trong lúa. Việc lấy mẫu do người được đào tạo thực hiện, mẫu được phân tích tại phòng thí nghiệm được công nhận hoặc chỉ định và lưu kết quả trong hồ sơ.

6.15. Các loại nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác phải được lưu trữ riêng nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm lên lúa .

7. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch

7.1. Thu hoạch, thiết bị, vật tư thu hoạch và đồ chứa

7.1.1. Phải đảm bảo đúng thời gian cách ly khi thu hoạch lúa.

7.1.2. Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hoặc vật tư tiếp xúc trực tiếp với lúa phải được làm từ các nguyên liệu không gây ô nhiễm lên sản phẩm.

7.1.3. Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hay vật tư khác phải đảm bảo chắc chắn và vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng.

7.1.4. Phải thường xuyên kiểm tra và bảo trì thiết bị, dụng cụ nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm.

7.1.5. Phải cất giữ riêng biệt, cách ly bao bì chứa lúa thu hoạch và vật liệu đóng gói với kho chứa hóa chất, phân bón và chất phụ gia và có các biện pháp hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm.

7.1.6. Phải đánh dấu rõ ràng bao bì chứa phế thải, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các chất nguy hiểm khác và không dùng chung để đựng lúa.

7.2. Kho chứa, đóng bao, bảo quản lúa.

7.2.1. Khu vực kho chứa, đóng bao và bảo quản lúa phải tách biệt với kho chứa xăng, dầu, mỡ và máy móc nông nghiệp để phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm.

7.2.2. Phải có hệ thống thoát nước và biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của các loại sinh vật nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm đến sản phẩm trong khu vực kho chứa, đóng bao, bảo quản.

7.2.3. Khi tiến hành việc khử trùng, phòng trừ các đối tượng dịch hại trong kho chứa lúa phải tiến hành theo quy trình an toàn, cách ly và đảm bảo thời gian cách ly theo quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.

7.3. Vận chuyển

7.3.1. Phương tiện vận chuyển phải được làm sạch trước khi sử dụng vận chuyển cho lúa.

7.3.2. Không vận chuyển lúa chung với các hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm sản phẩm.

8. Người lao động

8.1. An toàn lao động

8.1.1. Người được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất phải có kiến thức, kỹ năng sử dụng hóa chất và kỹ năng ghi chép .

8.1.2. Tổ chức và cá nhân sản xuất phải có tài liệu hướng dẫn các bước sơ cứu và có bảng hướng dẫn tại kho chứa hóa chất; cung cấp trang thiết bị và áp dụng các biện pháp sơ cứu cần thiết và đưa đến bệnh viện gần nhất khi người lao động bị nhiễm hóa chất.

8.1.3. Người được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất phải được trang bị quần áo bảo hộ. Quần áo bảo hộ lao động phải được giặt sạch và không được để chung với thuốc bảo vệ thực vật.

8.1.4. Cần có biển cảnh báo vùng sản xuất lúa vừa mới được phun thuốc bảo vệ thực vật .

8.1.5. Phải có hướng dẫn thao tác sử dụng máy móc thiết bị, bốc vác đảm bảo an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro khi vận hành máy móc thiết bị, di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng.

8.1.6. Cần thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện, trang thiết bị, công cụ (thiết bị điện, cơ khí), nhằm tránh rủi ro gây tai nạn cho người sử dụng.

8.2. Vệ sinh cá nhân

8.2.1. Phải có nội quy vệ sinh cá nhân và phổ biến cho người lao động.

8.2.2. Người lao động phải thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân theo quy định.

8.2.3. Nên có nhà vệ sinh hợp vệ sinh và chất thải từ nhà vệ sinh phải được xử lý.

8.3. Đào tạo

Trước khi làm việc, người lao động phải được thông báo về những nguy cơ liên quan đến sức khỏe, an toàn lao động và được tập huấn các lĩnh vực dưới đây:

8.3.1. Phương pháp sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp bảo đảm an toàn;

8.3.2. Phương pháp sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ;

8.3.3. Các hướng dẫn sơ cứu tai nạn lao động, ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật;

8.3.4. Vệ sinh cá nhân;

8.3.5. Các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM);

8.3.6. Quy trình sản xuất lúa theo VietGAP.

9. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm

9.1. Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải ghi chép nhật ký sản xuất và lưu hồ sơ về vùng sản xuất, đất, giống, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật, vị trí và mã số của lô sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và các thông tin khác theo quy định của VietGAP.

9.2. Hồ sơ phải được thiết lập cho từng khâu của thực hành VietGAP thuận tiện cho kiểm tra, đánh giá. Tổ chức, cá nhân tham khảo các biểu mẫu tại Phụ lục 2 của Quy trình này.

9.3. Hồ sơ phải được lưu ít nhất hai năm hoặc lâu hơn nếu có yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan quản lý tại hộ nông dân hoặc nhóm, tổ, hợp tác xã, đơn vị sản xuất.

9.4. Lúa thương phẩm sản xuất theo VietGAP phải được ghi rõ vị trí sản xuất và mã số theo từng lô sản phẩm. Vị trí và mã số của lô sản phẩm phải được lập hồ sơ và lưu.

9.5. Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải tự kiểm tra hoặc thuê kiểm tra viên kiểm tra nội bộ xem việc ghi chép và lưu hồ sơ đã đạt yêu cầu chưa. Nếu chưa đạt yêu cầu thì phải có biện pháp khắc phục và phải được lưu trong hồ sơ.

9.6. Bao bì chứa sản phẩm khi xuất hàng phải có nhãn mác để giúp việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng.

9.7. Khi xuất hàng, phải ghi chép rõ thời gian xuất, khối lượng, địa chỉ nơi xuất, nơi nhận và lưu giữ hồ sơ cho từng lô sản phẩm.

9.8. Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, phải cách ly lô sản phẩm đó và ngừng phân phối. Nếu đã phân phối, phải thông báo ngay tới người tiêu thụ. Xác định nguyên nhân ô nhiễm và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tái nhiễm; ghi chép lại nguy cơ, giải pháp xử lý và lưu hồ sơ.

10. Kiểm tra nội bộ

10.1. Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải tiến hành kiểm tra, đánh giá nội bộ ít nhất một lần trong mỗi vụ sản xuất.

10.2. Việc kiểm tra phải được thực hiện theo Bảng chỉ tiêu kiểm tra và phương pháp đánh giá tại Phụ lục 1 của Quy trình này. Báo cáo kết quả kiểm tra có chữ ký của kiểm tra viên và người đại diện của tổ chức, cá nhân sản xuất lúa. Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá nội bộ cũng như của cơ quan có thẩm quyền (đột xuất và định kỳ) phải được lưu trong hồ sơ.

11. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Trong trường hợp có khiếu nại, tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật; lưu đơn khiếu nại và kết quả giải quyết vào hồ sơ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Bá Bồng

Phụ lục 1

BẢNG CHỈ TIÊU KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
1. Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất				
1	Vùng sản xuất lúa có phù hợp với quy hoạch sản xuất của địa phương ?	A	Vùng sản xuất lúa phải phù hợp với quy hoạch sản xuất của địa phương.	Kiểm tra quy hoạch được cấp có thẩm quyền chấp thuận.
2	Đã đánh giá môi nguy ô nhiễm hoá học, sinh vật của vùng sản xuất có thể gây ô nhiễm sản phẩm chưa ?	A	Vùng sản xuất được khảo sát, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, qui định hiện hành của nhà nước về các môi nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học và vật lý. Trường hợp vùng sản xuất không đáp ứng đầy đủ điều kiện thì phải có biện pháp khắc phục các môi nguy tiềm ẩn; khi phân tích sản phẩm nếu mức độ ô nhiễm trong giới hạn cho phép thì vùng sản xuất đó vẫn được lựa chọn.	Kiểm tra số liệu phân tích ô nhiễm vùng sản xuất và sản phẩm.
2. Quản lý đất				
3	Có đánh giá các môi nguy về hoá học, sinh học của vùng đất trồng theo quy định không ?	A	Hàng năm phải đánh giá các môi nguy về hoá học, sinh học và vật lý của vùng đất trồng; khi cần thiết phải lấy mẫu, phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy định của nhà nước; ghi chép và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
4	Khi phải xử lý các mối nguy tiềm ẩn từ đất, có sự tư vấn của nhà chuyên môn và lưu hồ sơ ?	A	Khi cần thiết phải xử lý các mối nguy tiềm ẩn từ đất, tổ chức, cá nhân phải được sự tư vấn của chuyên gia; phải ghi chép và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
5	Đã có biện pháp chống xói mòn và thoái hoá đất không ?	C	Nên có biện pháp chống xói mòn và thoái hoá đất trồng, ghi chép và lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
3. Giống				
6	Giống sử dụng có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không ?	A	Giống sử dụng phải có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
7	Có ghi lại đầy đủ các thông tin về giống khi sử dụng chưa ?	A	Phải ghi chép về tên giống, cấp giống, nơi sản xuất giống, hoá chất xử lý hạt giống và mục đích xử lý.	Kiểm tra hồ sơ.
8	Chất lượng hạt giống lúa có phù hợp với VietGAP không ?	A	Chất lượng hạt giống lúa sử dụng phải là cấp nguyên chủng, xác nhận 1 hoặc xác nhận 2.	Kiểm tra hồ sơ, thực địa.
4. Phân bón (bao gồm chất bón bổ sung)				
9	Hàng năm có đánh giá môi nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học và vật lý do sử dụng phân bón không ?	B	Hàng năm cần đánh giá môi nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học và vật lý do sử dụng phân bón. Nếu xác định có nguy cơ gây ô nhiễm, cần áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm lên lúa; ghi chép và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
10	Phân bón sử dụng có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam không ?	A	Chỉ sử dụng phân bón có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
11	Có sử dụng phân bón có nguy cơ ô nhiễm cao không ?	A	Không sử dụng phân hữu cơ truyền thống chưa qua xử lý, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp chưa qua chế biến. Nếu xử lý phân hữu cơ tại chỗ, phải ghi lại thời gian, phương pháp xử lý và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ và hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
12	Có các giải pháp giảm nguy cơ ô nhiễm khi sử dụng phân bón không ?	B	Cần lựa chọn loại phân bón giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm cho lúa; sử dụng các giải pháp giảm lượng phân bón hóa học; tăng cường sử dụng các loại phân bón có nguồn gốc hữu cơ trong sản xuất lúa theo VietGAP.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
13	Khi mua phân bón có ghi chép và lưu hồ sơ không ?	A	Khi mua phân bón phải ghi chép rõ tên phân nơi sản xuất, ngày/tháng/năm mua, số lượng mua, tên và địa chỉ người bán và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ.
14	Dụng cụ, nơi phối trộn và lưu giữ bón phân có được vệ sinh và bảo dưỡng không ?	B	Các dụng cụ, nơi phối trộn và lưu giữ bón phân sau khi sử dụng cần được vệ sinh và bảo dưỡng thường xuyên.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
15	Nơi chứa phân bón, để dụng cụ phối trộn có độc lập và cách ly với khu bảo quản sản phẩm và nguồn nước tưới không ?	A	Nơi chứa phân bón hay khu vực để dụng cụ phối trộn phân bón phải độc lập và cách ly với khu bảo quản sản phẩm lúa và nguồn nước tưới.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
16	Khi sử dụng phân bón có ghi chép và lưu hồ sơ không ?	A	Khi sử dụng phân bón phải ghi chép rõ thời gian bón, tên phân bón, địa điểm, liều lượng, phương pháp bón phân và lưu giữ hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ.
5. Nước tưới				
17	Hàng năm có đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học từ nguồn nước không ?	B	Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa chất, sinh vật từ nguồn nước sử dụng trong sản xuất lúa.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
18	Khi cần thiết có tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá so với quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước không ?	A	Khi cần thiết phải tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá so với quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước và phải được ghi chép, lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ.
19	Có dùng nguồn nước ô nhiễm để tưới cho lúa không ?	A	Không dùng nước thải công nghiệp, nước thải từ các bệnh viện, các khu dân cư tập trung, các trang trại chăn nuôi, các lò giết mổ gia súc gia cầm, nước phân tươi, nước giải chưa qua xử lý trong sản xuất lúa theo VietGAP.	Kiểm tra hồ sơ.
20	Trường hợp nước của vùng sản xuất không đạt tiêu chuẩn, có thay thế bằng nguồn nước khác đạt tiêu chuẩn hoặc sử dụng nước sau khi đã xử lý và kiểm tra đạt yêu cầu không ?	A	Trường hợp nước của vùng sản xuất không đạt tiêu chuẩn phải thay thế bằng nguồn nước khác đạt tiêu chuẩn hoặc sử dụng nước sau khi đã xử lý, kiểm tra đạt yêu cầu và phải ghi chép phương pháp xử lý, kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn tổ chức, cá nhân.
6. Thuốc bảo vệ thực vật và hoá chất khác				
21	Có áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không ?	B	Cần áp dụng IPM, ICM...nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
22	Khi cần lựa chọn loại thuốc bảo vệ thực vật phù hợp, có ý kiến của người có chuyên môn không ?	B	Trường hợp cần lựa chọn các loại thuốc bảo vệ thực vật phù hợp, cần có ý kiến của người có chuyên môn về lĩnh vực bảo vệ thực vật	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
23	Thuốc bảo vệ thực vật có được	A	Phải mua thuốc bảo vệ thực vật từ các cửa hàng	Kiểm tra hồ sơ hoặc

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	mua đúng nơi quy định không ?		được phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.	phỏng vấn.
24	Thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng có trong danh mục được phép sử dụng cho lúa không ?	A	Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng cho lúa tại Việt Nam.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
25	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có theo đúng hướng dẫn không ?	A	Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng theo hướng dẫn ghi trên bao bì hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
26	Có vệ sinh và bảo dưỡng, kiểm tra dụng cụ sau mỗi lần phun thuốc không ?	A	Phải vệ sinh sạch sẽ và thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra dụng cụ sau mỗi lần phun thuốc.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
27	Có xử lý thuốc bảo vệ thực vật dùng không hết và nước thải từ rửa dụng cụ phun không ?	B	Cần xử lý thuốc bảo vệ thực vật dùng không hết và nước thải từ rửa dụng cụ phun theo quy định tránh làm ô nhiễm môi trường.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
28	Khu vực chứa thuốc, kho chứa thuốc và sắp xếp thuốc trong kho có theo quy định của VietGAP không ?	A	Phải có khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật riêng, cách ly với khu vực sản xuất, nơi chứa sản phẩm; kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải thoáng mát, an toàn, khoá cẩn thận; không để thuốc bảo vệ thực vật dạng lỏng trên giá phía trên các thuốc dạng bột.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
29	Bao bì, thùng chứa, nhãn mác có theo quy định của VietGAP không ?	A	Phải giữ thuốc bảo vệ thực vật nguyên trong bao bì, thùng chứa chuyên dụng với nhãn mác rõ ràng. Nếu đổi sang bao bì, thùng chứa khác, phải ghi rõ đầy đủ tên hóa chất, hướng dẫn sử dụng như bao bì, thùng chứa hóa chất gốc	Kiểm tra thực địa.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
30	Quản lý thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc đã bị cấm sử dụng có đúng quy định không ?	A	Phải ghi rõ các thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc đã bị cấm sử dụng để theo dõi và lưu giữ tại nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.	Kiểm tra hồ sơ và thực địa.
31	Khi mua thuốc bảo vệ thực vật có ghi chép và lưu trong hồ sơ không ?	A	Khi mua thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên thuốc, ngày/tháng/năm mua, cơ sở sản xuất, người bán, người mua và lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
32	Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có ghi chép và lưu trong hồ sơ không ?	A	Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên dịch hại, tên thuốc, ngày/tháng/năm sử dụng, liều lượng thuốc, lượng sử dụng, dụng cụ phun, người phun thuốc và lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
33	Quản lý bao bì, thùng chứa thuốc đã qua sử dụng có đúng quy định không ?	A	Không được tái sử dụng các bao bì, thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật. Những vỏ bao bì, thùng chứa phải thu gom và cất giữ ở nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
34	Việc lấy mẫu, phân tích hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật trong lúa khi cần thiết có theo quy định không ?	A	Khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền phải kiểm tra dư lượng hóa chất trong lúa. Việc lấy mẫu do người được đào tạo thực hiện, mẫu được phân tích tại phòng thí nghiệm được công nhận hoặc chỉ định và lưu kết quả trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
35	Nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác có được lưu trữ đúng quy định không ?	A	Các loại nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác phải được lưu trữ riêng nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm lên lúa.	Kiểm tra thực địa.
7. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch				

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
36	Việc thu hoạch lúa có đúng thời gian cách ly không ?	A	Phải thu hoạch lúa đúng thời gian cách ly ghi trên bao bì hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra hồ sơ và thực địa.
37	Thiết bị, dụng cụ, bao bì hoặc vật tư khác phục vụ thu hoạch và xử lý sau thu hoạch có an toàn với sản phẩm không ?	A	Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hoặc vật tư khác tiếp xúc trực tiếp với lúa phải được làm từ các nguyên liệu không gây ô nhiễm lên sản phẩm; phải đảm bảo chắc chắn và vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng. Phải thường xuyên được kiểm tra và bảo trì nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
38	Bảo quản, sử dụng bao bì chứa lúa có đảm bảo an toàn với sản phẩm không ?	A	Bao bì chứa lúa và vật liệu đóng gói phải cất giữ riêng biệt, cách ly với kho chứa hóa chất, phân bón và chất phụ gia và có các biện pháp hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm. Không dùng bao bì chứa phế thải, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón để đựng lúa.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
39	Kho chứa, nơi đóng bao và bảo quản lúa có được xây dựng phù hợp không ?	A	Khu vực kho chứa, đóng bao và bảo quản lúa phải tách biệt với kho chứa xăng, dầu, mỡ và và máy móc nông nghiệp; có hệ thống thoát nước và biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của các loại sinh vật nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm đến sản phẩm.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
40	Việc khử trùng kho chứa lúa có đảm bảo an toàn cho sản phẩm không ?	A	Việc khử trùng, phòng trừ các đối tượng dịch hại trong kho chứa lúa phải tiến hành theo quy trình an toàn, cách ly và đảm bảo thời gian cách ly theo quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
41	Việc vận chuyển lúa có đảm bảo an toàn cho sản phẩm không ?	B	Phương tiện vận chuyển cần được làm sạch trước khi sử dụng vận chuyển cho lúa. Không vận chuyển lúa chung với các hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
8. Người lao động				
42	Người quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có kiến thức, kỹ năng sử dụng hóa chất và kỹ năng ghi chép không ?	A	Người quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật phải có kiến thức, kỹ năng sử dụng hóa chất và kỹ năng ghi chép.	Phỏng vấn.
43	Người lao động có được tập huấn không ?	A	Trước khi làm việc, người lao động phải được tập huấn về sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc, dụng cụ đảm bảo an toàn; hướng dẫn sơ cứu tai nạn lao động, ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật; vệ sinh cá nhân; các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quy trình sản xuất lúa theo VietGAP.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn.
44	Có các biện pháp sơ cứu người lao động bị nhiễm hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật không ?	A	Phải có tài liệu hướng dẫn các bước sơ cứu và có bảng hướng dẫn tại kho chứa hóa chất. Người lao động được áp dụng các biện pháp sơ cứu cần thiết và được đưa đến bệnh viện gần nhất khi bị nhiễm hóa chất.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
45	Người có nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có được trang bị quần áo bảo hộ lao động không ?	A	Người có nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật phải được trang bị quần áo, dụng cụ bảo hộ. Quần áo bảo hộ lao động phải được giặt sạch và không được để chung với thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
46	Có hướng dẫn an toàn khi sử dụng máy móc, thiết bị và bốc vác sản phẩm không ?	A	Phải có hướng dẫn thao tác sử dụng máy móc thiết bị, bốc vác đảm bảo an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro khi vận hành máy móc thiết bị, di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng.	Phỏng vấn.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
47	Có biển cảnh báo vùng sản xuất lúa mới được phun thuốc chưa ?	B	Cần có biển cảnh báo khu vực sản xuất mới được phun thuốc bảo vệ thực vật.	Kiểm tra thực địa.
48	Các phương tiện, trang thiết bị, công cụ có được bảo dưỡng theo quy định không ?	B	Cần thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện, trang thiết bị, công cụ (thiết bị điện, cơ khí), nhằm tránh rủi ro gây tai nạn cho người sử dụng.	Kiểm tra thực địa hoặc phỏng vấn.
49	Có phổ biến nội quy vệ sinh cá nhân cho người lao động không ?	A	Nội quy vệ sinh cá nhân phải được phổ biến cho người lao động.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn người lao động.
50	Người lao động có thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân theo quy định không ?	A	Người lao động phải thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân theo quy định.	Kiểm tra hồ sơ, hoặc phỏng vấn người lao động.
51	Có nhà vệ sinh cho người lao động không ?	C	Nên có nhà vệ sinh hợp vệ sinh và chất thải từ nhà vệ sinh phải được xử lý.	Kiểm tra thực địa.
9. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm				
52	Nhật ký sản xuất có được ghi chép và lưu giữ hồ sơ không ?	A	Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải ghi chép nhật ký sản xuất và lưu trong hồ sơ về vùng sản xuất, quản lý đất, giống, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật, vị trí và mã số của lô sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và các thông tin khác theo quy định.	Kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn người lao động.
53	Hồ sơ lưu trữ có đúng quy định không ?	A	Hồ sơ phải được thiết lập cho từng khâu của thực hành VietGAP lúa thuận tiện cho kiểm tra, đánh giá.	Kiểm tra hồ sơ.
54	Thời gian lưu trữ hồ sơ có đúng quy định không ?	A	Hồ sơ phải được lưu ít nhất hai năm hoặc lâu hơn nếu có yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan quản	Kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn người lao động.

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
			lý tại hộ nông dân hoặc nhóm, tổ, hợp tác xã, đơn vị sản xuất.	
55	Các lô lúa thương phẩm sản xuất theo VietGAP có được ghi rõ vị trí sản xuất và mã số lô không ?	A	Lúa thương phẩm sản xuất theo VietGAP phải được ghi rõ vị trí sản xuất và mã số theo từng lô sản phẩm. Vị trí và mã số của lô sản phẩm phải được lập hồ sơ và lưu.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa.
56	Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP đã tự kiểm tra hoặc thuê kiểm tra viên kiểm tra nội bộ xem việc ghi chép và lưu hồ sơ đã đạt yêu cầu chưa ?	A	Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải tự kiểm tra hoặc thuê kiểm tra viên kiểm tra nội bộ xem việc ghi chép và lưu hồ sơ đã đạt yêu cầu chưa. Nếu chưa đạt yêu cầu thì phải có biện pháp khắc phục và phải được lưu trong hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ.
57	Bao bì chứa lúa sản xuất theo VietGAP có nhãn mác không ?	A	Bao bì chứa sản phẩm khi xuất hàng phải có nhãn mác để giúp việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa
58	Khi xuất hàng, có ghi chép và lưu giữ hồ sơ cho từng lô sản phẩm không ?	A	Khi xuất hàng, phải ghi chép rõ thời gian xuất, khối lượng, địa chỉ nơi xuất, nơi nhận và lưu giữ hồ sơ cho từng lô sản phẩm.	Kiểm tra hồ sơ hoặc thực địa
59	Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm có xử lý theo quy định không ?	A	Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, phải cách ly lô sản phẩm đó và ngừng phân phối. Nếu đã phân phối, phải thông báo ngay tới người tiêu thụ. Xác định nguyên nhân ô nhiễm và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tái nhiễm; ghi chép lại nguy cơ, giải pháp xử lý và lưu hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn người lao động.
10. Kiểm tra, đánh giá nội bộ				
60	Việc kiểm tra, đánh giá nội bộ	A	Tổ chức và cá nhân phải kiểm tra, đánh giá nội bộ	

TT	Chỉ tiêu	Mức độ	Yêu cầu theo VietGAP	Phương pháp đánh giá
	có thực hiện theo quy định không ?		ít nhất một lần trong mỗi vụ sản xuất theo Bảng chỉ tiêu kiểm tra và phương pháp đánh giá tại Phụ lục 1 của Quy trình này. Báo cáo kết quả kiểm tra có chữ ký của kiểm tra viên và người đại diện của tổ chức, cá nhân. Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá nội bộ, cũng như của cơ quan có thẩm quyền (đột xuất và định kỳ) phải được lưu trong hồ sơ.	
61	Khi có khiếu nại, tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP có giải quyết theo quy định không ?	A	Trong trường hợp có khiếu nại, tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời lưu đơn khiếu nại và kết quả giải quyết vào hồ sơ.	Kiểm tra hồ sơ hoặc phỏng vấn người lao động.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ:

1. Nhà sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGAP khi đạt 100% chỉ tiêu mức độ A và tối thiểu 90% chỉ tiêu mức độ B.
2. Đối với nhà sản xuất gồm nhiều thành viên và có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ phải kiểm tra tối thiểu căn bậc hai số thành viên, việc xử lý kết quả kiểm tra được quy định như sau:
 - a. Nhà sản xuất được đánh giá đạt một chỉ tiêu mức độ A khi 100% thành viên được kiểm tra tuân thủ đúng chỉ tiêu đó;
 - b. Nhà sản xuất được đánh giá đạt một chỉ tiêu mức độ B khi có tối thiểu 90% thành viên được kiểm tra tuân thủ đúng chỉ tiêu đó.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

HỒ SƠ SẢN XUẤT LÚA THEO VIETGAP

Phần thứ nhất THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên tổ chức/cá nhân sản xuất:
2. Địa chỉ: Thôn/ Ấp: Xã/phường: Huyện/Quận: Tỉnh/ Thành phố:
Điện thoại: Fax: Email:
3. Diện tích: (m²) (Kèm bản đồ lô/ thửa sản xuất)
4. Giống lúa:
5. Vụ, năm sản xuất:
6. Phương pháp gieo trồng:
7. Ngày, tháng gieo trồng:

Phần thứ hai
CÁC BIỂU MẪU GHI CHÉP

Biểu mẫu 1
GIỐNG LÚA

Tên giống	Ngày mua	Nơi sản xuất	Cấp giống	Tên hóa chất xử lý	Lý do xử lý hóa chất	Người xử lý	Người mua

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ Ngày: _____

Biểu mẫu 2
MUA VÀ TIẾP NHẬN PHÂN BÓN VÀ CHẤT BÓN BỔ SUNG

Tên nhà/hộ sản xuất:	Nơi lưu trữ phân bón:
----------------------	-----------------------

Ngày mua (Dương lịch)	Tên phân bón và chất bón bổ sung*	Số lượng (kg, lít...)	Nhà cung cấp (Người bán)**	Người mua

*Loại phân bón và chất bón bổ sung (VD: phân ủ, phân hữu cơ, hoá học, NPK...)

** Nhà cung cấp: ghi rõ tên và địa chỉ như sau: tên người, cửa hàng/đại lý bán và địa chỉ

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ Ngày: _____

Biểu mẫu 3
NHẬT KÝ SỬ DỤNG PHÂN BÓN VÀ CHẤT BÓN BỔ SUNG

Tên nhà/hộ sản xuất:	Loại cây trồng:
Khu vực sản xuất:	Tên giống :
Tên lô/thửa*: DT sản xuất:	Ngày trồng:

Ngày, tháng, năm	Loại phân bón và chất bổ sung**	Số lượng (kg)	Phương pháp bón***	Diện tích (m ²)	Phương pháp bón***	Người sử dụng phân bón ****

* Tên ruộng bón phân và diện tích (ghi theo m² hoặc ha)

**Loại phân bón và chất bón bổ sung (Phân hữu cơ, phân NPK ...)

*** Phương pháp (bón hay tưới)

**** Ghi tên người sử dụng phân bón và chất bón bổ sung

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ Ngày: _____

Biểu mẫu 4
MUA VÀ TIẾP NHẬN THUỐC BVTV

Tên nhà/hộ sản xuất:	Nơi lưu trữ thuốc BVTV:
----------------------	-------------------------

Ngày mua (Dương lịch)	Tên thuốc BVTV (Ghi đúng tên trên nhãn)*	Số lượng (Chai, hộp, gói)	Đơn vị (g, ml, kg, lít)	Nhà cung cấp (Người bán)**	Người mua***

* Công thức của thuốc: như ghi trên nhãn, Ví dụ Ofatox 40EC, Sherpa 25 EC, etc.

** Nhà cung cấp: Ghi tên người, cửa hàng/đại lý bán và địa chỉ

*** Người mua: Ghi tên người mua

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ Ngày: _____

Biểu mẫu 5
NHẬT KÝ SỬ DỤNG THUỐC BVTV

Tên nhà/ hộ sản xuất:	
Địa điểm sản xuất:	Tên giống:
Vị trí lô /thửa*:	Diện tích: Ngày trồng:

Ngày, tháng, năm	Diện tích (m ²)	Tên dịch hại	Tên thuốc	Liều lượng thuốc** (mg, ml/lít, g, kg)	Lượng sử dụng *** (mg, ml/m ²)	Loại máy/dụng cụ phun	Người sử dụng thuốc ****

* Tên ruộng sản xuất (ghi tên số lô, thửa ruộng) sử dụng thuốc, diện tích (theo m² hoặc ha)

** Liều lượng thuốc: số gam/ml thuốc pha trong 1 lít nước

*** Lượng thuốc sử dụng: số gam/ml thuốc đã sử dụng

**** Người thực hiện phun xịt thuốc BVTV

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ Ngày: _____

Biểu mẫu 6
THU HOẠCH VÀ ĐÓNG GÓI

Tên nhà/ hộ sản xuất: _____

Mã số lô lúa sản phẩm (Để nhận dạng sản phẩm khi giao bán)	Ngày thu hoạch	Giống lúa	Vị trí lô thửa thu hoạch	Diện tích (ha)	Sản lượng (kg)	Kích cỡ bao chứa (kg/bao)	Người thu hoạch

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ Ngày: _____

Biểu mẫu 7
BÁN HÀNG

Tên nhà/hộ sản xuất: _____

Ngày tháng, năm	Tên sản phẩm	Mã số lô (Giống như ở Biểu mẫu thu hoạch)	Số lượng (kg)	Kích cỡ bao chứa (kg/bao)	Khách hàng, địa chỉ	Người bán hoặc giao hàng

Người kiểm tra: (tên và chữ ký) _____ **Ngày:** _____

Ghi chú:

Người kiểm tra là người quản lý trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp hoặc cán bộ kỹ thuật kiểm tra xác nhận định kỳ theo quy định của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc khi biểu mẫu đã ghi đầy thông tin.